



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN NHIÊN LIỆU

Ngày 02/10/2019

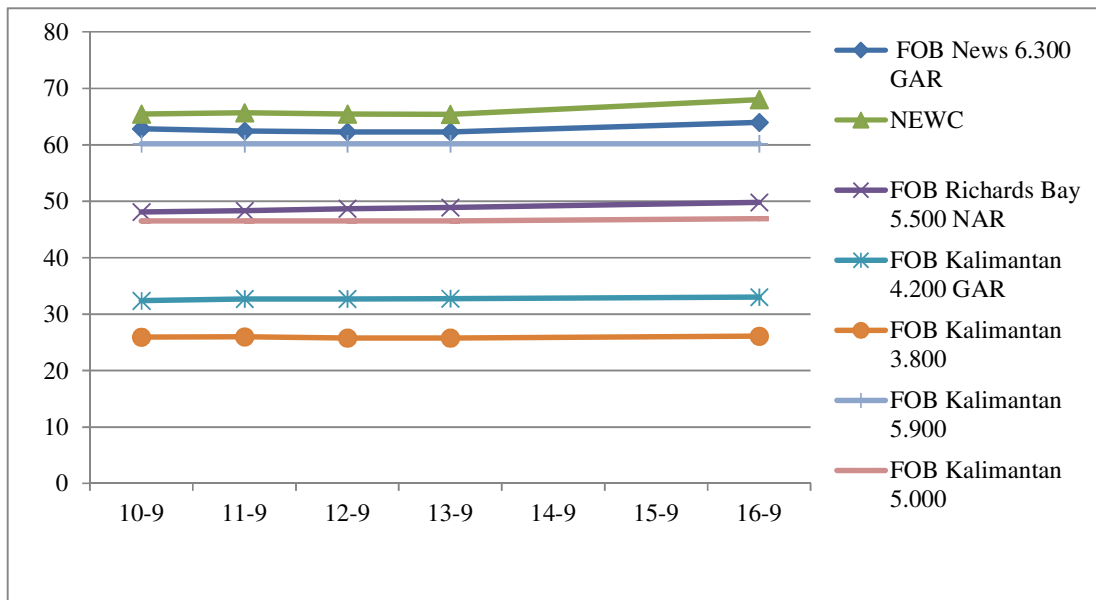
CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Đơn v : USD/tấn

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	64,00	+1,70	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	68,04	+2,62	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	49,80	+0,90	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	60,20	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	46,90	+0,40

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	42,10	+0,55	296,38	+2,98
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	56,00	+0,65	394,24	+3,39
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	64,35	+0,35	453,02	+1,09

THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 16/09/2019)

GIÁ DẦU DO 0,05 S

Chỉ số giá dầu DO quốc tế (hàng tuần)	Giá (USD/lít)	+/-	Chỉ số giá dầu DO trong nước	Giá (VND/lít)	+/-
Trung Quốc	0,90	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 1	15.160	+0,00
Malaysia	0,52	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 2	15.460	+0,00
Thái Lan	0,86	+0,00	Dầu DO 0,05 S –II - Vùng 1	16.200	+0,00
Hàn Quốc	1,16	+0,00	Dầu DO 0,05 S –II - Vùng 2	16.520	+0,00
Singapore	1,33	+0,00			
Nga	0,71	+0,00			

(Nguồn: https://www.globalpetrolprices.com/diesel_prices/-cập nhật)

DIỂM TIN

Seaport Global hạ dự báo xuất khẩu than nhiệt của Mỹ năm 2019 xuống còn 40 triệu tấn

Theo một nghiên cứu được phát hành bởi Seaport Global, mức xuất khẩu than nhiệt của Mỹ trong năm 2019 được dự báo sẽ giảm xuống còn 40 triệu tấn so với ước tính trước đó là 44 triệu tấn, nguyên nhân do lượng than dự trữ ở Bắc Âu cao, nguồn cung từ Nga tăng lên và giá LNG toàn cầu giảm. Tổng khối lượng than xuất khẩu của Mỹ trong bảy tháng đầu năm nay đạt 51,72 triệu tấn, thấp hơn 16% so với cùng kỳ năm trước, theo dữ liệu công bố của Cục điều tra Số liệu Hoa Kỳ. Trong đó khối lượng than luyện kim xuất khẩu giảm 11% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 29,63 triệu tấn, khối lượng than nhiệt xuất khẩu giảm 22% xuống còn 22,09 triệu tấn.

Chỉ số JKM, chỉ số giá tham chiếu cho LNG giao lẻ tại Đông Bắc Á, đạt trung bình 9,76 USD/MMBtu trong năm 2018, nhưng đã giảm chỉ còn 5,50 USD/MMBtu từ đầu năm đến nay và 4,51 USD/MMBtu vào tháng 9. Chuyên gia Levin của Seaport Global cho biết các yếu tố khiến giá giảm khác bao gồm nguồn cung của Nga tăng và lượng than dự trữ ở Rotterdam tăng đến 9% so với cùng kỳ năm trước. Seaport Global dự kiến khối lượng than nhiệt xuất khẩu trong năm nay sẽ giảm 26% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 40 triệu tấn. Ông Levin cho biết: “Năm nay là một năm tồi tệ đối với xuất khẩu than nhiệt của Mỹ và chúng tôi cũng không lạc quan với triển vọng của năm 2020”. Đối với năm 2020, Seaport Global ước tính khối lượng than nhiệt xuất khẩu sẽ đạt tổng cộng 31,2 triệu tấn, giảm 22% so với dự báo năm 2019 và giảm 42% so với năm 2018. Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ cũng đã điều chỉnh dự báo xuất khẩu than nhiệt cho năm 2019 xuống còn 36,2 triệu tấn, giảm 33% so với mức 2018 và giảm xuống còn 33,3 triệu tấn vào năm 2020.

Các NMNĐ Ấn Độ tăng cường nhập khẩu than nhiệt từ tháng 4 đến tháng 8

Theo dữ liệu mới nhất của Cơ quan Điện lực Trung ương Ấn Độ (CEA), các NMNĐ của nước này đã nhập khẩu 28,7 triệu tấn than nhiệt trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 8, tăng 28% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, 10,2 triệu tấn được 22 nhà máy nhập khẩu với mục đích phối trộn, trong khi 18,5 triệu tấn được 10 nhà máy nhập khẩu để sử dụng trực tiếp. Ngoài ra có 31 nhà máy không nhập bất kỳ tấn than nào trong thời gian này.

Nhà máy điện Mundra của Adani nhập khẩu khối lượng than nhiệt lớn nhất trong năm tháng đầu năm tài chính 2019-2020 (tháng 4 đến tháng 8) ở mức 7,34 triệu tấn, tiếp theo là siêu nhà máy điện của Tata Power tại Mundra với 4,24 triệu tấn và Tamil Nadu Distribution Corporation Limited của chính phủ với 2,18 triệu tấn. Tính riêng trong tháng 8, các nhà máy điện đã nhập khẩu 5,25 triệu tấn than, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Các NMNĐ của Ấn Độ đã tiếp nhận tổng cộng 42,43 triệu tấn than trong tháng 8, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước, và 236,29 triệu tấn trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2019, tương đương với cùng kỳ năm ngoái. Các NMNĐ đã nhập khẩu 61,65 triệu tấn than nhiệt trong năm tài khóa 2017-2018, tăng 9% so với năm trước đó.

(Nguồn: S&P Global Platts)

Ấn Độ thông qua thỏa thuận của Saudi Aramco và Sabcic

Thỏa thuận trong đó Saudi Aramco mua 70% cổ phần của doanh nghiệp hóa chất Sabcic đã có bước tiến mới, sau khi được Ủy ban Cạnh tranh Ấn Độ chấp thuận cho giải phóng mặt bằng do cả hai tập đoàn của Ả Rập Saudi đều đang hoạt động tại nước này. Tại Ấn Độ, Saudi Aramco chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dầu thô, khí hóa lỏng (LPG), gốc dầu và các sản phẩm hóa dầu, trong khi SABIC chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng và hóa dầu. Việc mua lại phần lớn cổ phần của Sabcic là một trong những lý do chính thức được nêu ra từ phía Ả Rập Saudi cho việc tạm hoãn kế hoạch niêm yết cho Aramco, khi gã khổng lồ dầu mỏ tập trung mua lại 70% cổ phần của Sabcic. Vào tháng 3 năm nay, Aramco đã ký thỏa thuận mua 70% cổ phần tại Sabcic với số tiền tương đương 69,1 tỷ USD. Với việc một trong những thương vụ mua lại lớn nhất trong lĩnh vực hóa chất có bước tiến mới, Saudi Aramco giờ đây có thể tập trung vào đợt chào bán cổ phiếu công khai đầu tiên (IPO), vốn đang được tăng tốc trong những tuần gần đây. Có báo cáo cho thấy Aramco sẽ tiến hành chào bán công khai cổ phiếu vào tháng sau, đây được coi là một trong những thương vụ IPO lớn nhất trên thế giới.

(Nguồn: <https://oilprice.com/Latest-Energy-News/World-News/India-Approves-Saudi-Aramco-Sabic-Mega-Deal.html>)

VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị : USD/tấn
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	13,45	+0,00
	Queensland	Nhật Bản	15,65	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	16,60	+0,00
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	16,90	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	10,60	+0,10
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	17,35	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,95	+0,10
	Australia	Trung Quốc	15,35	+0,10
	Australia	Ấn Độ	16,10	+0,10

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 16/09/2019)